

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nhung

2. Bà H' Bing Buôn Yă

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Ngọc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1983 tại huyện HN, tỉnh BD; nơi cư trú: Thôn Túy Sơn, xã HS, huyện HN, tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; con bà Nguyễn Thị P; có vợ Trần Thị H và có 01 người con sinh ngày 06/9/2019; tiền án: 01. Tại bản án Bản án số 19/2010/HSST ngày 05/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt 09 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", bồi thường dân sự 10.700.000 đồng và phải chịu 735.000 đồng án phí. Ngày 07/10/2010, chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự và án phí; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ theo lệnh truy nã tạm giữ ngày 15/10/2019, tạm giam 18/10/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại Kpă S:** Ông Rmah O, sinh năm 1963 và bà Kpă H' P, sinh năm 1966 (*Là cha mẹ đẻ*);

Nơi cư trú: Thôn Plei Djriết, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Túy Sơn, xã HS, huyện HN, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. Anh Siu T1, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn Plei Lao, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Anh Kpă C, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn Plei Djriết, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:* Bà Trang Thị Thủy D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jarai:* Ông Rmah M – Đơn vị công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 01/9/2014, sau khi Nguyễn Văn L đã uống rượu, mặc dù không có giấy phép lái xe mô tô, nhưng L vẫn trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X6–5326 có dung tích 97cm³ chở anh Phạm Văn T và anh Siu T1 đi bằng ngang sang đường quốc lộ 14 thuộc thôn Hòa Phú, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Do đã uống rượu, thiếu chú ý quan sát các phương tiện đang tham gia giao thông trên quốc lộ 14, nên khi L vừa điều khiển xe lên mặt đường quốc lộ 14, thì đúng lúc đó anh Kpă S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59C1 - 175.53 chở anh Kpă C đi trên phần đường phải quốc lộ 14 theo hướng Gia Lai đi Đăk Lăk vừa đến không thể xử lý kịp nên đã tông vào xe mô tô do L điều khiển làm 02 xe mô tô và 05 người ngã văng xuống đường. Mặc dù được người dân đưa đi cấp cứu, nhưng anh S đã chết lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, còn L và anh T bị thương.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Puh đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại km 589 + 200m quốc lộ 14 thuộc địa phận thôn Hòa Phú, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai, là đường bê tông nhựa phẳng, thẳng, mặt đường rộng 8,95m. Lề đường phải (*Theo hướng Gia Lai đi Đăk Lăk*) rộng 4,10m được rải đá cấp phối, lề đường trái rộng 2m và thấp hơn mặt đường 0,10m (*hiện trường bị xê dịch một phần do đưa nạn nhân đi cấp cứu, xe mô tô 59C1 – 175.53 đã được sử dụng để đưa nạn nhân đi cấp cứu*). Tiến hành khám nghiệm theo hướng Gia Lai đi Đăk Lăk có các dấu vết như sau:

Trên mặt đường phải phát hiện vết cà không liên tục theo chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải trong diện 11m x 0,04m x 0,005m. Đầu vết cách mép đường phải 3,56m và cách km 589 là 200m, cuối vết tiếp giáp với góc để chân sau bên trái của xe 77X6 – 5326.

Xe mô tô 77X6 – 5326 đổ ngã về bên trái trên phần đường phải. Trục bánh trước cách mép đường phải 0,75m và cách tâm vết máu số 1 cùng các mảnh vỡ linh kiện 1,10m, trục bánh sau cách mép đường phải 1,98m và cách tâm vết máu số 2 là 2,35m.

Tại vị trí xe mô tô ngã phát hiện vết máu cùng mảnh vỡ linh kiện của xe mô tô trong diện 1,50m x 1,10m. Tâm vết cách mép đường phải 1,50m và cách trục bánh trước xe mô tô 1,10m.

Vết máu số 1 không rõ hình trong diện 0,55m x 0,65m; tâm vết cách mép đường trái 4m và cách tâm trục bánh sau xe là 3,10m. Vết máu số 2 không rõ hình trong diện 0,25m x 0,35m, tâm vết cách mép đường phải 2,60m và cách tâm vết máu số 1 là 4m và cách trục bánh sau xe mô tô 2,35m.

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm tử thi, tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi ngày 02/9/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đã kết luận: Anh Kpă S chết do chấn thương sọ não kín.

Đối với anh Phạm Văn T bị thương nhưng đã tự nguyện từ chối giám định mức độ tổn hại sức khỏe.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 17/11/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Pưh đã kết luận: Xe mô tô 59C1 – 175.53 sau tai nạn bị hư hỏng thiệt hại trị giá 5.610.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp cho anh S là ông Rmah O và bà Kpă H'P yêu cầu được bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Đối với xe mô tô 59C1 – 175.53 xác định được là tài sản hợp pháp của ông Rmah On, nên sau khi khám nghiệm CQĐT đã trả lại cho ông On.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 77X6 – 5326, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên đã chuyển giao cho Đội CSGTTT Công an huyện Chư Pưh tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Miễn xét

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà đại diện VKS đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, con còn nhỏ. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về việc phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Pưh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Mặc dù Nguyễn Văn L không có giấy phép lái xe mô tô, không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X6-5326 có dung tích xilanh 97cm³ theo quy định của pháp luật nhưng tối ngày 01/9/2014 L vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi đã uống rượu, không chú ý quan sát để nhường đường ưu tiên cho xe đang lưu thông trên quốc lộ, mà điều khiển xe đi sang ngang đường đúng lúc anh Kpă S điều khiển xe đi trên quốc lộ 14 đến, nên xe mô tô do anh S điều khiển đã tông vào xe bị cáo gây tai nạn. Hậu quả do hành vi của L gây ra làm anh S chết và thiệt hại tài sản của người khác 5.610.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng*).

Hành vi đó của Nguyễn Văn L là không chấp hành các nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ được quy định tại khoản 5 Điều 4; thực hiện hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 9 Điều 8; không nhường đường cho xe đang đi trên đường ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 24, chở quá số người quy định tại khoản 1 Điều 30, không đội mũ bảo hiểm theo khoản 2 Điều 31 Luật giao thông đường bộ gây ra vụ tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng với lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy, hành vi đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Mặc dù L bị khởi tố điều tra theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng do bị cáo bỏ trốn đến nay mới bắt được. Xét khung hình phạt giữa khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 với khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 là ngang bằng nhau, nên áp dụng khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ làm chết 01 người và thiệt hại tài sản của người khác 5.610.000 đồng, hành vi đó đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội ít nghiêm trọng, bồi thường dân sự 10.700.000 đồng và phải chịu 735.000 đồng án phí. Ngày 07/10/2010, chấp hành xong hình phạt, nhưng đến nay chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự và án phí nên chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý là trường hợp “Tái phạm” quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra xử lý vụ án. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương cần phải xử phạt tù và cách ly bị cáo Nguyễn Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với những người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bồi thường cho ông Rmah O và bà Kpă H’ P (*Cha mẹ đẻ người bị hại*) số tiền 50.000.000 đồng tiền mai táng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 77X6 –5326, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên Cơ quan CSĐT đã chuyển giao cho Đội CSGTTT Công an huyện Chư Pưh tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (*Bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591; Điều 601 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với những người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo bồi thường cho ông Rmah O và bà Kpă H' P) cha mẹ đẻ của bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Miễn xét.

4. Về án phí: - Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí Hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu